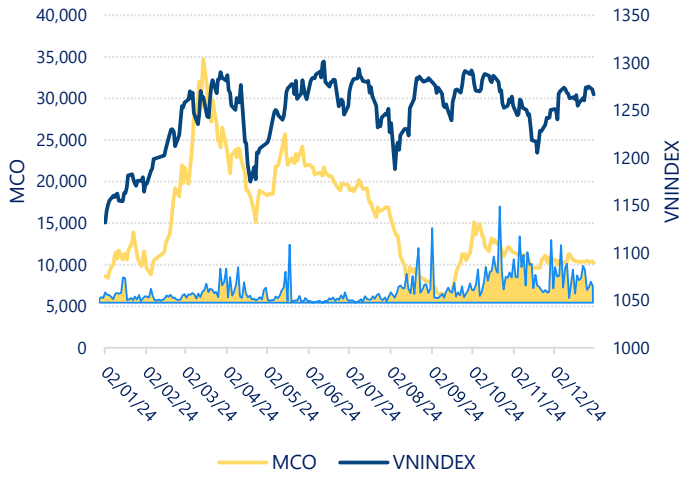
CTCP Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam (HNX: MCO)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

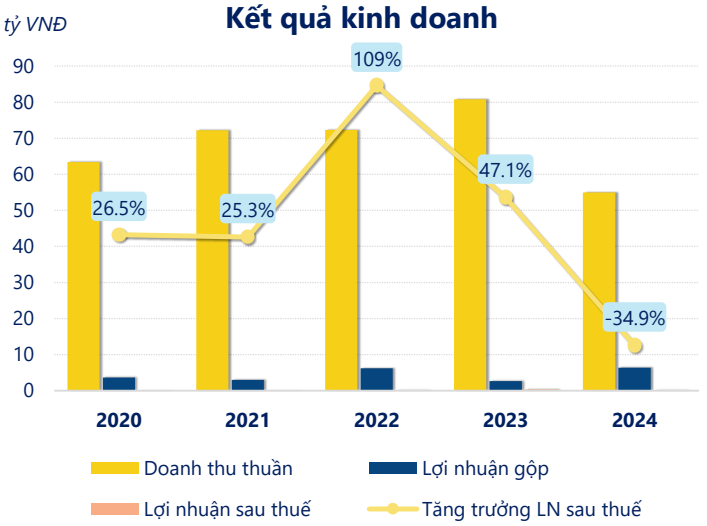
Ngày 31/12/2024	10,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.0%	-	-

Lịch sử giá



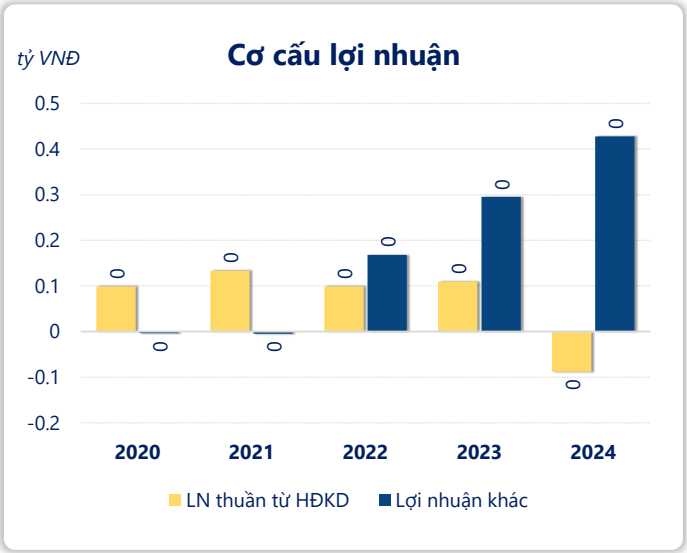
	2024	YoY
DT thuần	**54.9** *tỷ VNĐ*	▼ 25.9 ▼ 32.0%
LN gộp	**6.35** *tỷ VNĐ*	▲ 3.66 ▲ 136%
LN thuần	**-0.09** *tỷ VNĐ*	▼ 0.20 ▼ 181%
LN sau thuế	**0.20** *tỷ VNĐ*	▼ 0.11 ▼ 34.9%
ROE	**0.4%**	+/- YoY ▼ 0.2%
ROA	**0.1%**	+/- YoY ▼ 0.1%

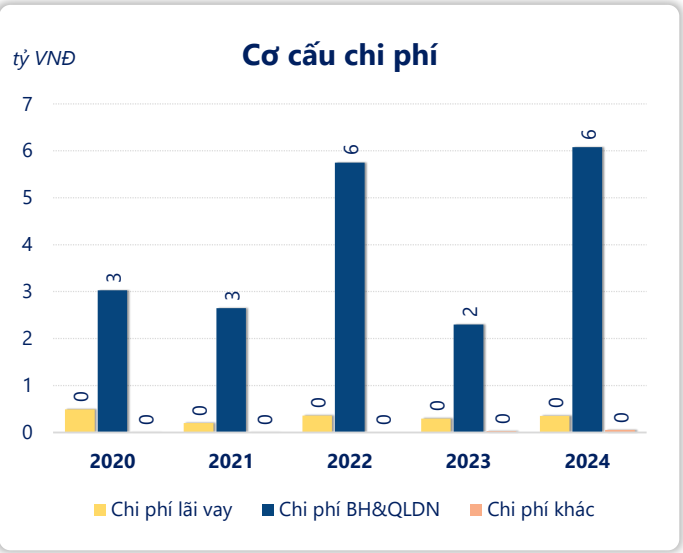
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **MCO** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 32.0%** chỉ còn **54.94** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 34.9%** chỉ còn **0.20** tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.

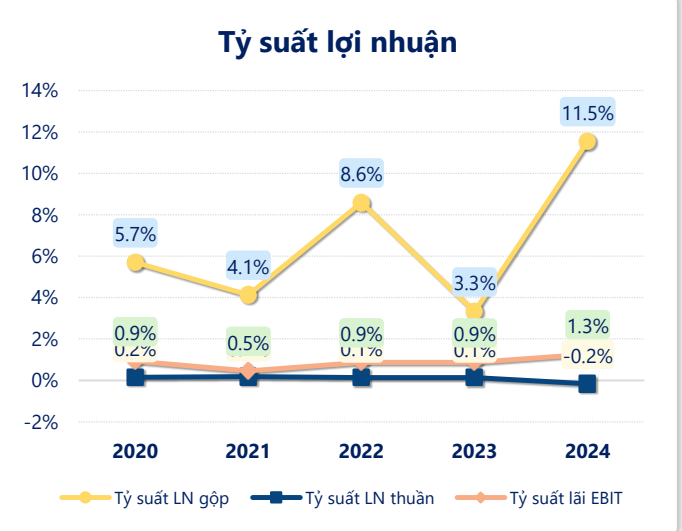


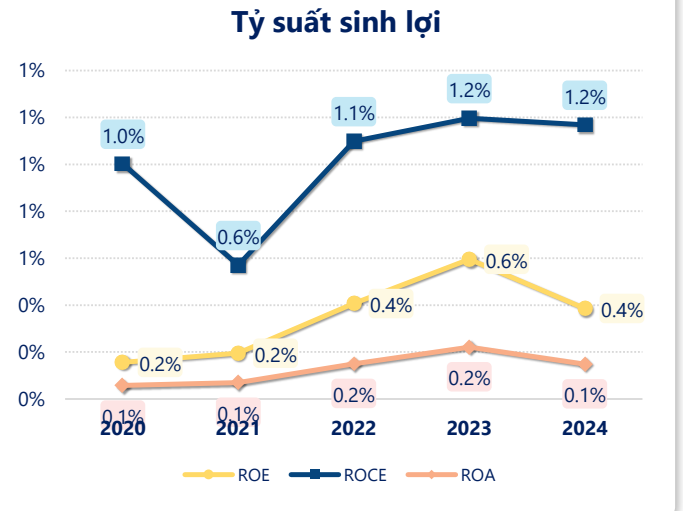


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **MCO** năm **2024 giảm đi 0.20** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 0.09 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

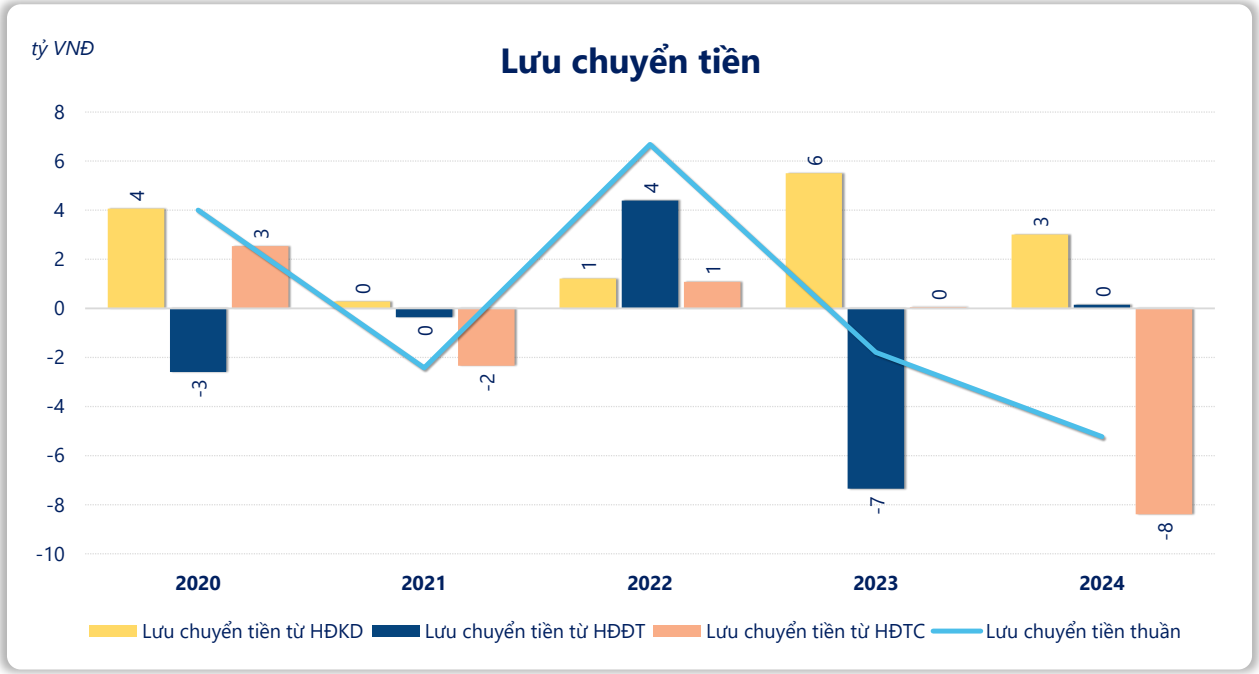
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.36** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **6.08** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.05** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của MCO năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.39%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**63.4**	**72.2**	**72.3**	**80.8**	**54.9**
Giá vốn hàng bán	59.8	69.2	66.1	78.1	48.6
Lợi nhuận gộp	**3.61**	**2.98**	**6.21**	**2.69**	**6.35**
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.02	0.00
Chi phí TC	0.49	0.20	0.36	0.29	0.36
Chi phí lãi vay	**0.49**	**0.20**	**0.36**	**0.29**	**0.36**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	3.03	2.65	5.75	2.30	6.08
LN thuần từ HĐKD	**0.10**	**0.13**	**0.10**	**0.11**	**-0.09**
Lợi nhuận khác	0.00	0.00	0.17	0.30	0.43
LN trước thuế	**0.10**	**0.13**	**0.27**	**0.40**	**0.34**
Lợi nhuận sau thuế	**0.08**	**0.10**	**0.21**	**0.31**	**0.20**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.08**	**0.10**	**0.21**	**0.31**	**0.20**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MCO bằng **-5.23** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-1.79 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **3.01** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.15** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-8.39** tỷ đồng.